

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Thái Hiệp
Bà Võ Thị Hồng Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Gặp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 01/3/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phan Văn A, sinh ngày 06/3/1996, tại huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B. Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha là Phan Văn B, sinh năm 1972 và mẹ là Võ Thị V, sinh năm 1973; năm 2020 chung sống như vợ chồng với Trần Thị Cẩm L, sinh năm 2000. Tiền sự: Ngày 24/02/2020, Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: Ngày 24/4/2015, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự xử phạt mức án 06 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2015 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm. Nhân thân: Ngày 09/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt mức án 06 tháng tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/7/2018 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2018, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị Chiêu T, sinh năm 1986. Trú tại: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2021, bị cáo Phan Văn A điều khiển xe Sirius biển số 94F1-08422 đến nhà của Lê Thanh Sang tại ấp Ninh Phước, xã Ninh Quới A, huyện H, tỉnh B chơi, do tuyến đường bị rào nên bị cáo dựng xe chỗ dốc cầu treo gần Trạm giao thông đường thủy rồi đi bộ lại nhà của Sang. Công an xã Ninh Quới A, đi tuần tra phát hiện xe không ai trông giữ nên đem xe về trụ sở xã quản lý. Khi biết sự việc xe bị Công an xã giữ, bị cáo nhờ bạn là Nguyễn Thanh Nhân chở lại trụ sở Công an xã để lấy xe nhưng được hẹn sáng giải quyết nên bị cáo kêu Nhân chờ lại cầu treo để bị cáo lại nhà của Sang chơi tiếp nhưng Sang đã ngủ. Lúc này khoảng 01 giờ ngày 03/11/2021, bị cáo đi bộ về ngang nhà của bị hại Nguyễn Trọng T tại Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân nhìn thấy cửa nhà bị hại chỉ rào bằng lưới B40 không kiên cố nên bị cáo nảy sinh vào nhà lấy trộm tài sản. Sau đó, bị cáo kéo cửa đi vào nhà, thấy nhà sau có mở đèn ngủ và bị cáo thấy bà Phạm Thị Chiều T là vợ bị hại đang ngủ trên giường cùng với hai đứa con nhỏ, bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Sam sung galaxy A20 màu đen để trong mùng trên đầu nằm nên lấy cất vào túi, rồi đi lại chỗ bàn máy vi tính thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng đang sạc nên rút dây sạc ra lấy điện thoại cất vào túi. Sau khi lấy được hai điện thoại thì bị cáo đi ra nhà trước thấy 01 xe tay ga, bị cáo dùng tay kéo cốp xe lên để lục tìm tài sản nhưng không có nên đi về nhà. Đến sáng hôm sau, bị cáo lấy điện thoại Sam sung A20 sạc, còn điện thoại Iphone thì để vào cái bọc nylon màu đen, lấy can nước rửa chén đã cắt ra làm đôi để điện thoại vào rồi chôn xuống đất cạnh chuồng gà sau nhà của bị cáo.

Đến ngày 05/11/2021, bị hại đến nhà của bị cáo để nắm thông tin các hộ dân đã tiêm ngừa Covid-19 thì nhìn thấy điện thoại hiệu Sam sung A20 màu đen đã bị mất trước đó nên trình báo Công an đến giải quyết. Sau đó, bị cáo giao nộp lại điện thoại Sam sung và chỉ chỗ cất giấu điện thoại Iphone để Công an thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20 ngày 17/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hồng Dân như sau: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A20 loại cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng có giá 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, máy Trung Quốc có giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo Phan Văn A về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử ý vật chứng và án phí.

Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung hay hướng dẫn khai không đúng, việc điều tra truy tố và xét xử bị cáo tại phiên tòa hôm nay là không bị oan, vì bị cáo lấy trộm hai điện thoại của bị hại là đúng. Bị cáo yêu cầu có mức án thấp nhất, để yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai bị hại, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2021, bị cáo Phan Văn A điều khiển xe Sirius biển số 94F1-08422 đến nhà của Lê Thanh Sang tại ấp Ninh Phước, xã Ninh Quới A, huyện H, tỉnh B chơi, do tuyến đường bị rào nên bị cáo dựng xe chỗ dốc cầu treo gần Trạm giao thông đường thủy rồi đi bộ lại nhà của Sang. Công an xã Ninh Quới A, đi tuần tra phát hiện xe không ai trông giữ nên đem xe về trụ sở xã quản lý. Khi biết sự việc xe bị Công an xã giữ, bị cáo nhờ bạn là Nguyễn Thanh Nhân chở lại trụ sở Công an xã để lấy xe nhưng được hẹn sáng giải quyết nên bị cáo kêu Nhân chở lại cầu treo để bị cáo lại nhà của Sang chơi tiếp nhưng Sang đã ngủ. Lúc này khoảng 01 giờ ngày 03/11/2021, bị cáo đi bộ về ngang nhà vợ chồng của bị hại Nguyễn Trọng T và Phạm Thị Chiều T tại Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân nhìn thấy cửa nhà bị hại chỉ rào bằng lưới B40 không kiên cố nên bị cáo nảy sinh vào nhà lấy trộm tài sản. Sau đó, bị cáo kéo cửa đi vào nhà, thấy nhà sau có mở đèn ngủ và bị cáo thấy Tiên đang ngủ trên giường cùng với hai đứa con nhỏ, bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Sam sung galaxy A20 màu đen để trong thùng trên đầu nằm nên lấy cất vào túi, rồi đi lại chỗ bàn máy vi tính thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng đang sạc nên rút dây sạc ra lấy điện thoại cất vào túi. Sau khi lấy được hai điện thoại thì bị cáo đi ra nhà trước thấy 01 xe tay ga, bị cáo dùng tay kéo cốp xe lên để lục tìm tài sản nhưng không có nên đi về nhà. Đến sáng hôm sau, bị cáo lấy điện thoại Sam sung A20 sạc, còn điện thoại Iphone thì để vào cái bọc nilon màu đen, lấy can nước rửa chén đã cắt ra làm đôi để điện thoại vào rồi chôn xuống đất cạnh chuồng gà sau nhà của bị cáo.

Đến ngày 05/11/2021, bị hại đến nhà của bị cáo để nắm thông tin các hộ dân đã tiêm ngừa Covid-19 thì nhìn thấy điện thoại hiệu Sam sung A20 màu đen đã bị mất trước đó nên trình báo Công an đến giải quyết. Sau đó, bị cáo giao nộp lại điện thoại Sam sung và chỉ chỗ cất giấu điện thoại Iphone để Công an thu

giữ. Qua giám định tài sản, 02 điện thoại bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng bị hại là 3.500.000 đồng là có diễn ra trên thực tế.

[3] Hành vi lợi dụng đêm tối, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, có bà ngoại là người có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không yêu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A20 màu đen, loại cảm ứng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, Cơ qua điều tra trả lại cho bị hại là phù hợp. Tài sản còn lại không giá trị nên tịch thu và tiêu hủy: 01 cái bọc nilon màu đen và phân nữa can nước rửa chén có chữ Net.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Như đã phân tích, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, án phí đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn A, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Phan Văn A, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.
4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái bọc nylon màu đen; 01 nửa can nước rửa chén, trên can có chữ Net và dính

nhieu sinh đất (*không có nước rửa chén*). (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 11/02/2022)

5. Về án phí: Áp dụng các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an Huyện Hồng Dân;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát tỉnh Bạc Liêu
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân;
- Công an xã, phường;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Thi hành án hình sự huyện;
- Bị hại
- Lưu VP
- Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cao Văn Tám

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 15 tháng 3 năm 2022,

Tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Thái Hiệp

Bà Võ Thị Hồng Xuyên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn A bị truy về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn A, phạm tội Trộm cắp tài sản. . Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. . Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Xử phạt bị cáo Phan Văn A, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. . Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái bọc nilon màu đen; 01 nửa can nước rửa chén, trên can có chữ Net và dính nhiều sinh đất (không có nước rửa chén). (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 11/02/2022). . Kết quả biểu quyết: 3/3

Về án phí: Áp dụng các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai. Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc hội..... cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA